

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST
Ngày 26-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 26-9-2023, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLST-KDTM ngày 30-6-2023, về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-KDTM ngày 28-8-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-KDTM ngày 18-9-2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nngv và Phtr NthVN; địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Việt – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nngv và Phtr NthVN – Chi nhánh Nam Am Đông Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 19-6-2023), có mặt.

- Đồng bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn MTr, xã NS, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn TNgII, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, đều vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị L; Thôn TNgII, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Quang Việt trình bày:

Ngày 26-5-2022, Ngân hàng Nng và Phtr NthVN – Chi nhánh Nam Am Đông Hải Phòng (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L đã ký với nhau Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202200901, nội dung: Ngân hàng cho vợ chồng Ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L vay số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng); loại tiền vay: VND; mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động nhập vãi các loại; thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất: 10%/năm.

Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và các chi phí liên quan phát sinh theo hợp đồng tín dụng nói trên, bên vay đã thế chấp bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 192/2022/HĐTC ngày 26-5-2022, giữa ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L (Bên thế chấp) và Ngân hàng (Bên nhận thế chấp), tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 238,0m² đất và tài sản trên đất hiện tại cũng như hình thành trong tương lai tại thửa đất 36, tờ bản đồ số 11; địa chỉ: Thôn Tả Ngoại, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 740573, vào sổ CH 00323 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 17-4-2017 đứng tên ông Nguyễn Sóng Biển và bà Vũ Thị L, ngày 05-5-2022 Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng, Chi nhánh huyện Vĩnh Bảo xác nhận: Tặng cho ông Nguyễn Văn Ph, CCCD số: 031062004127, vợ là Phạm Thị L, CCCD số: 031164003664; địa chỉ: xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; theo hồ sơ số 00019.TA.014. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Thực hiện hợp đồng tín dụng số: 2118-LAV-202200901 ký ngày 26-5-2022, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L số tiền vay là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L đã không thanh toán nợ đúng hạn, vi phạm Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202200901 ký ngày 26-5-2022. Vì vậy, để đảm bảo thu hồi vốn vay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo buộc vợ chồng Ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26-9-2023, tổng số tiền là: 3.289.808.219 đồng (Ba tỷ hai trăm tám mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 3.000.000.000 đồng ; nợ lãi trong hạn: 161.219.178 đồng; nợ lãi quá hạn: 128.589.041 đồng và lãi phát sinh từ ngày 27-9-2023 đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Nếu vợ chồng Ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 238m² đất và tài sản trên đất hiện tại cũng như hình thành trong

tương lai tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Thôn Tả Ngoại, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 740573, vào sổ CH 00323 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 17-4-2017 đứng tên ông Nguyễn Sóng Biển và bà Vũ Thị L, ngày 05-5-2022 Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng, Chi nhánh huyện Vĩnh Bảo xác nhận: Tặng cho ông Nguyễn Văn Ph, CCCD số: 031062004127, vợ là bà Phạm Thị L, CCCD số: 031164003664; địa chỉ: xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; theo hồ sơ số 00019.TA.014 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Nếu việc bán/phát mại tài sản thế chấp không đủ cho việc trả nợ thì vợ chồng Ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản vay.

Đồng bị đơn là vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án nhưng tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18-7-2023, thống nhất trình bày:

Ông, bà xác nhận ngày 26-5-2022, ông bà đã ký với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202200901, để vay số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng); loại tiền vay: VND; mục đích sử dụng vay tiền: Bổ sung vốn lưu động nhập vãi các loại; thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất: 10%/năm.

Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và các chi phí liên quan phát sinh theo hợp đồng tín dụng nói trên ông bà đã dùng tài sản là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 238,0m² đất và tài sản trên đất hiện tại cũng như hình thành trong tương lai tại thửa đất 36, tờ bản đồ số 11; địa chỉ: Thôn Tả Ngoại, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 740573, vào sổ CH 00323 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 17-4-2017 đứng tên ông Nguyễn Sóng Biển và bà Vũ Thị L. Ngày 05-5-2022, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng, Chi nhánh huyện Vĩnh Bảo xác nhận: Tặng cho vợ chồng ông theo hồ sơ số 00019.TA.014 để thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 192/2022/HĐTC ngày 26-5-2022. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật. Nay, do không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng nên vợ chồng ông đồng ý cho Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị L vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án nhưng tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14-8-2023, trình bày: Chị xác nhận nguồn gốc diện tích 238m² đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Thôn Tả Ngoại, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là của vợ chồng chị (anh Nguyễn Sóng Biển, Vũ Thị L). ngày 05-5-2022 vợ chồng chị đã tặng bố mẹ chồng là cho ông Nguyễn Văn Ph, bà

Phạm Thị L; địa chỉ: xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, chị đã biết tài sản trên đã thế chấp cho Ngân hàng và hiện Ngân hàng đang khởi kiện ông Ph, bà L tại Tòa án. Do không còn liên quan đến diện tích đất này nên khi phát mại tài sản thế chấp chị sẽ bàn giao tài sản trên để Ngân hàng phát mại.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và xác định được hiện trạng tài sản thế chấp không có thay đổi gì so với thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 192/2022/HĐTC ngày 26-5-2022 và hiện chỉ có chị Vũ Thị L đang sinh sống trên tài sản thế chấp.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ 2 đồng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đồng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 116, 117, 118, 119, 274, 275, 280, 292, 293, 298, 317, 318, 319, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 167, khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số: 21/2021/NĐ-CP ngày 19-3-2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26-9-2023 của Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202200901 ký ngày 26-5-2022, tổng số tiền là: 3.289.808.219 đồng (Ba tỷ hai trăm tám mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 3.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 161.219.178 đồng; nợ lãi quá hạn: 128.589.041 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 27-9-2023 cho đến khi trả hết khoản vay. Nếu vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi trả hết khoản vay, nếu số tiền phát mại tài sản bảo đảm còn thừa thì sẽ được hoàn trả lại

cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L. Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp. Về chi phí tố tụng: Chấp nhận sự tự nguyện của Ngân hàng nhận chịu toàn bộ chi phí thẩm định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202200901 ký ngày 26-5-2022; mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động nhập vãi các loại. Do đó, đây là Vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự mặc dù đã nhận được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Tại phiên tòa lần thứ 2 đồng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đồng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung vụ án:

[3] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp, các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Ngày 26-5-2022, Ngân hàng và vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L đã ký với nhau Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202200901, nội dung: Ngân hàng cho vợ chồng Ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L vay số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng); loại tiền vay: VND; mục đích sử dụng vay tiền: Bổ sung vốn lưu động nhập vãi các loại; thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất: 10%/năm. Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và các chi phí liên quan phát sinh các bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 192/2022/HĐTC ngày 26-5-2022, tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 238m² đất và tài sản trên đất hiện

tại cũng như hình thành trong tương lai tại thửa đất 36, tờ bản đồ số 11; địa chỉ: Thôn Tạ Ngoại, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 740573, vào sổ CH 00323 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 17-4-2017 đứng tên ông Nguyễn Sóng Biển và bà Vũ Thị L. Ngày 05-5-2022, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng, Chi nhánh huyện Vĩnh Bảo xác nhận: Tặng cho ông Nguyễn Văn Ph, CCCD số: 031062004127, vợ là Phạm Thị L, CCCD số: 031164003664; địa chỉ: xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; theo hồ sơ số 00019.TA.014.

[4] Như vậy, tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên (nguyên đơn và đồng bị đơn) đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, Hợp đồng thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất đã được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị định số: 21/2021/NĐ-CP ngày 19-3-2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; khoản 1, khoản 3 Điều 167 và khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Do đó, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên đã có hiệu lực pháp luật. Các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận tại hợp đồng.

[5] Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên Ngân hàng đã giải ngân cho bên vay là vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L số tiền là 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng theo Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 27-5-2022. Quá trình thực hiện hợp đồng cả Ngân hàng và vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L đều thừa nhận số tiền vay, mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là chứng cứ không phải chứng minh. Nay, vợ chồng ông Ph bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho bên vay thanh toán nợ nhưng vẫn cố tình trì hoãn không chịu trả nợ cho Ngân hàng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ và được chấp nhận.

[6] Đối với tài sản thế chấp: Trên tài sản thế chấp hiện có chị Vũ Thị L đang sinh sống. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai của đương sự chị L cũng khẳng định tài sản này là thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông Ph bà L, chị không có liên quan gì. Do đó, trường hợp vợ chồng ông Ph, bà L không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị phát mại tài sản thế chấp, khi phát mại tài sản thế chấp chị L phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp để Ngân hàng phát mại thu hồi nợ.

[7] Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26-9-2023), vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L còn nợ và phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền của Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202200901 ký ngày 26-5-2022, là:

3.289.808.219 đồng (Ba tỷ hai trăm tám mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 3.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 161.219.178 đồng; nợ lãi quá hạn: 128.589.041 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 27-9-2023 cho đến khi trả hết khoản vay.

[8] Trường hợp vợ chồng ông Ph, bà L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 238m² đất và tài sản trên đất hiện tại cũng như hình thành trong tương lai tại thửa đất 36, tờ bản đồ số 11; địa chỉ: Thôn Tạ Ngoại, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[9] Về các chi phí tố tụng khác: Do Ngân hàng tự nguyện nhận chịu cả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp đủ nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí sơ thẩm; ông Nguyễn Văn Ph tuy là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí mặc dù đã được Toà án giải thích nên vợ chồng ông Ph, bà L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 116; 117; 118; 119; 274; 275; 280; 292; 295, 298; 299; 317; 318; 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 167 và khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, Điều 49, Điều 51, Điều 57 Nghị định số: 21/2021/NĐ-CP ngày 19-3-2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202200901 ký ngày 26-5-2022, với tổng số tiền tạm tính đến ngày 26-9-2023 là 3.289.808.219 đồng (Ba tỷ hai trăm tám mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín đồng). Trong đó: Nợ gốc là 3.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 161.219.178 đồng; nợ lãi quá hạn là 128.589.041 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27-9-2023), vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Nếu các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Nếu vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng 238m² đất và tài sản trên đất hiện tại thửa đất 36, tờ bản đồ số 11; địa chỉ: Thôn Tả Ngoại, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 740573, vào sổ CH 00323 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 17-4-2017 đứng tên ông Nguyễn Sóng Biển và bà Vũ Thị L. Ngày 05-5-2022, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng, Chi nhánh huyện Vĩnh Bảo xác nhận: Tặng cho ông Nguyễn Văn Ph, CCCD số: 031062004127, vợ là Phạm Thị L, CCCD số: 031164003664; địa chỉ: xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; theo hồ sơ số 00019.TA.014 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 192/2022/HĐTC ngày 26-5-2022.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong khoản vay; nếu số tiền phát mại tài sản thế chấp còn thừa thì sẽ được hoàn trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L.

Khi xử lý tài sản thế chấp, chị Vũ Thị L phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp để phát mại thu hồi nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí:

- Vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 97.796.164 (Chín mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi) đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng 48.550.000 (Bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu số 006660 ngày 30-6-2023.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, bà Phạm Thị L và chị Vũ Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh